

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG



BÁO CÁO SƠ KẾT
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 – 2017
(Từ 15/8/2016 đến 21/01/2017)

VĨNH LONG, 2017

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2016 – 2017
(Từ 15/8/2016 đến 21/01/2017)

A. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

I. Đặc điểm tình hình sinh viên

Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 toàn trường có 59 lớp với tổng số sinh viên là 3887. Trong đó:

TT	KHÓA	Số SV
1	Khóa 38CĐSPKT	211
2	Khóa 39CĐKT	193
3	Khóa 39ĐH	489
4	Khóa 40CĐKT	349
5	Khóa 40ĐH	855
6	Khóa 41CĐKT	489
7	Khóa 41ĐH	1085
8	Khóa 39CĐN	216
Tổng cộng		3887

Cụ thể như sau:

1. Khóa 38CĐSPKT: có 5 lớp với tổng số sinh viên là 211, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	2DDT13A	68
2	2CTT13A	36
3	2OTO13A	48
4	2CTM13A	41
5	2CDT13A	18
Tổng cộng		211

2. Khóa 39CĐKT: có 5 lớp với tổng số sinh viên là 193, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	2CDT14A	30
2	2CTP14A	24
3	2CTT14A	27
4	2DDT14A	52
5	2OTO14A	60
Tổng cộng		193

3. Khóa 39ĐH: có 6 lớp với tổng số sinh viên là 489, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	1CCK14A	49
2	1CTM14A	26
3	1CTP14A	112
4	1CTT14A	87
5	1DDT14A	110
6	1OTO14A	105
Tổng cộng		489

4. Khóa 40ĐKT: có 8 lớp với tổng số sinh viên là 349, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	2CCK15A	34
2	2CDT15A	15
3	2CTP15A	34
4	2CTT15A	52
5	2DCN15A	37
6	2DDT15A	34
7	2DHK15A	22
8	2OTO15A	121
Tổng cộng		349

5. Khóa 40ĐH: có 8 lớp với tổng số sinh viên là 855, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	1CCK15A	101
2	1CDT15A	27
3	1CTM15A	32
4	1CTP15A	172
5	1CTT15A	108
6	1DDT15A	176
7	1OTO15A	205
8	1TDH15A	34
Tổng cộng		855

6. Khóa 41ĐKT: có 9 lớp với tổng số sinh viên là 489, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	2CCK16A	45
2	2CDT16A	14
3	2CTP16A	46

TT	LỚP	Số SV
4	2CTT16A	46
5	2DCN16A	30
6	2DDT16A	31
7	2DHK16A	43
8	2OTO16A	179
9	2BTY16A	55
Tổng cộng		489

8. Khóa 41ĐH: có 11 lớp với tổng số sinh viên là 1085, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	1CCK16A	108
2	1CDT16A	34
3	1CTM16A	25
4	1CTP16A	202
5	1CTT16A	129
6	1DDT16A	74
7	1OTO16A	209
8	1TDH16A	26
9	1BTY16A	160
10	1CXH16A	59
11	LỚP BSKT 2016	59
Tổng cộng		1085

9. Khóa 39CDN: có 7 lớp với tổng số sinh viên là 216, cụ thể như sau:

TT	LỚP	Số SV
1	3CTP14A	26
2	3DHK14A	23
3	3LRM14A	19
4	3DCN14A	39
5	3DTC14A	18
6	3CKL14A	34
7	3CNO14A	57
Tổng cộng		216

II. Kết quả tốt nghiệp ra trường

Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 có khoá 38CĐSPKT, khóa 39CDN và khóa 39CĐN liên kết tốt nghiệp ra trường.

TT	Trình độ	Số SV dự thi tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp				
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB khá	T.Bình
1	CĐSPKT	175	175	1	6	100	0	68
2	Cao đẳng nghề	212	175	0	28	101	44	2
Tổng cộng		387	350	1	34	201	44	70
Tỷ lệ			90.4%	0.3%	9.7%	57.4%	12.6%	20.0%

Kết quả tốt nghiệp như sau: 90.4% sinh viên tốt nghiệp trong đó có 67.4% loại Khá trở lên. Như vậy, so với chỉ tiêu đề ra tỷ lệ sinh viên thi tốt nghiệp cuối khóa đạt 90%, trong đó 25% đạt loại khá trở lên thì ở học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 nhà trường đạt chỉ tiêu đề ra. Cụ thể như sau:

1. Trình độ Cao đẳng sư phạm kỹ thuật:

* Số sinh viên khóa 38CĐSPKT được xét tốt nghiệp trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 là:

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV đủ điều kiện xét tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp	Kết quả tốt nghiệp			
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	2OTO13A	51	51	0	1	32	18
2	2CDT13A	17	17	0	0	15	2
3	2CTT13A	12	12	0	2	7	3
4	2DDT13A	44	44	0	3	29	12
5	2CTM13A	24	24	0	0	11	13
6	2TDH13A	5	5	1	0	3	1
TỔNG CỘNG		153	153	1	6	97	49
Tỷ lệ			100%	0.65%	3.92%	63.40%	32.03%

Trong đó:

- Số sinh viên tốt nghiệp trước thời gian quy định: 47 sinh viên

TT	Mã lớp	số lượng TN	Kết quả tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	2OTO13A	32	0	1	25	6
2	2CDT13A	12	0	0	11	1
3	2TDH13A	3	1	0	2	0
Tổng cộng		47	1	1	38	7

- Số sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định: 106 sinh viên

TT	Mã lớp	Số lượng TN	Kết quả tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	2OTO13A	19	0	0	7	12
2	2CDT13A	5	0	0	4	1
3	2CTT13A	12	0	2	7	3
4	2DDT13A	44	0	3	29	12
5	2CTM13A	24	0	0	11	13
6	2TDH13A	2	0	0	1	1
Tổng cộng		106	0	5	59	49

* Số sinh viên các khóa trước được xét tốt nghiệp trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 là:

TT	Mã lớp	Số SV đủ điều kiện tốt nghiệp	Kết quả tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	2CTT10A	1	0	0	0	1
2	2CTT11A	1	0	0	0	1
3	2CTT11A	1	0	0	0	1
4	2DDT11A	3	0	0	0	3
5	2OTO11A	2	0	0	0	2
6	2CTM12A	2	0	0	1	1
7	2CTT12A	6	0	0	2	4
8	2DDT12A	2	0	0	0	2
9	2OTO12A	4	0	0	0	4
Tổng cộng		22	0	0	3	19
Tỷ lệ			0.00%	0.00%	13.64%	86.36%

2. Trình độ Cao đẳng nghề:

TT	MÃ LỚP	Số SV dự thi tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp				
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB khá	T.Bình
I/. KHÓA 39 CĐN								
1	3CBT14A	18	17	0	8	7	2	0
2	3DHK14A	17	15	0	2	12	1	0
3	3LRM14A	9	8	0	0	6	2	0
4	3DCN14A	35	21	0	1	11	9	0
5	3DTC14A	6	6	0	5	1	0	0
6	3CKL14A	32	26	0	1	16	9	0
7	3CNO14A	27	23	0	2	12	9	0
II/. KHÓA 36 CĐN								
8	3DCN11A	1	1	0	0	0	1	0
9	3QDL11A	1	1	0	0	1	0	0

TT	MÃ LỚP	Số SV dự thi tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp				
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB khá	T.Bình
III/. KHÓA 37 CĐN								
10	3QTD12A	1	1	0	0	0	0	1
11	3DCN12A	2	1	0	0	0	1	0
12	3DTC12A	2	1	0	0	0	1	0
13	3CNO12A	1	1	0	0	0	0	1
IV/. KHÓA 38 CĐN								
14	3MMT13A	6	5	0	1	2	2	0
15	3DCN13A	1	1	0	0	0	1	0
16	3DTC13A	4	3	0	1	2	0	0
17	3CNO13A	6	4	0	0	0	4	0
18	3CBT13A	2	2	0	0	1	1	0
19	3DHK13A	1	1	0	0	0	1	0
Tổng		172	138	-	21	71	44	2
Tỷ lệ %			80.23%	0.00%	15.22%	51.45%	31.88%	1.45%

** Khóa 39CĐN liên kết:*

TT	MÃ LỚP	Số SV dự thi tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp				
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB khá	T.Bình
1	CĐN.ĐCN 2013 TV	2	2	0	0	2	0	0
2	CĐN.ĐCN 2014 TV	38	35	0	7	28	0	0
Tổng		40	37	0	7	30	0	0
Tỷ lệ %			92.50%	0.00%	18.92%	81.08%	0%	0%

III. Kết quả học tập

Trong học kỳ I, năm học 2016 – 2017 kết quả học tập như sau:

- Số SV học tập đạt yêu cầu: 3665 chiếm 93.80%
- Số SV học tập đạt từ loại khá trở lên: 2364 chiếm 60.82%

So với cùng kỳ năm học 2014 – 2015 số sinh viên đạt yêu cầu chiếm 75.6%, loại khá trở lên chiếm 42.1%. năm học 2015 – 2016 số sinh viên đạt yêu cầu chiếm 80.03%, loại khá trở lên chiếm 56.52%.

Như vậy kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 đạt cao hơn cùng kỳ năm trước tuy nhiên vẫn **chưa đạt chỉ tiêu đề** ra là tỷ lệ sinh viên học tập đạt 95% trong đó 40% đạt loại khá trở lên.

TT	Khóa	Số sv	X.sắc	Giỏi	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém
1	Khóa 38CĐSPKT	211	6	31	120	0	35	19	0
2	Khóa 39CĐKT	193	11	21	100	0	47	14	0

TT	Khóa	Số sv	X.sắc	Giỏi	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém
3	Khóa 39ĐH	489	64	119	169	0	83	54	0
4	Khóa 40CĐKT	349	5	29	142	0	92	81	0
5	Khóa 40ĐH	855	70	142	345	0	173	125	0
6	Khóa 41CĐKT	489	11	18	107	0	122	231	0
7	Khóa 41ĐH	1085	163	178	370	0	193	181	0
8	Khóa 39CĐN	216	0	19	124	48	6	0	19
Tổng		3887	330	557	1477	48	751	705	19
Tỷ lệ			8.49%	14.33%	38.00%	1.23%	19.32%	18.14%	0.49%

Cụ thể là:

1. Khóa 38CĐSPKT

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
1	2DDT13A	68	5	15	41	7	0
2	2CTT13A	36	0	5	21	4	6
3	2OTO13A	48	0	2	27	12	7
4	2CTM13A	41	0	4	21	11	5
5	2CDT13A	18	1	5	10	1	1
Tổng		211	6	31	120	35	19
Tỷ lệ %			2.84%	14.69%	56.87%	16.59%	9.00%

2. Khóa 39CĐKT

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
1	2CDT14A	30	3	4	20	3	0
2	2CTP14A	24	5	4	8	2	5
3	2CTT14A	27	0	0	12	14	1
4	2DDT14A	52	1	5	32	12	2
5	2OTO14A	60	2	8	28	16	6
Tổng cộng		193	11	21	100	47	14
Tỷ lệ %			5.70%	10.88%	51.81%	24.35%	7.25%

3. Khóa 39ĐH

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
1	1CCK14A	49	2	13	24	8	2
2	1CTM14A	26	2	9	11	4	0
3	1CTP14A	112	37	39	24	9	3
4	1CTT14A	87	3	11	24	18	31
5	1DDT14A	110	15	27	38	19	11
6	1OTO14A	105	5	20	48	25	7
Tổng cộng		489	64	119	169	83	54
Tỷ lệ %			13.09%	24.34%	34.56%	16.97%	11.04%

4. Khóa 40CĐKT

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
1	2CCK15A	34	0	2	22	8	2
2	2CDT15A	15	0	0	10	3	2
3	2CTP15A	34	2	2	11	9	10
4	2CTT15A	52	0	3	10	11	28
5	2DCN15A	37	2	8	15	5	7
6	2DDT15A	34	0	6	13	9	6
7	2DHK15A	22	0	2	11	6	3
8	2OTO15A	121	1	6	50	41	23
Tổng cộng		349	5	29	142	92	81
Tỷ lệ %			1.43%	8.31%	40.69%	26.36%	23.21%

5. Khóa 40ĐH

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
1	1CCK15A	101	9	15	40	24	13
2	1CDT15A	27	6	3	9	7	2
3	1CTM15A	32	1	4	18	6	3
4	1CTP15A	172	15	34	88	24	11
5	1CTT15A	108	4	17	34	18	35
6	1DDT15A	176	20	38	60	31	27
7	1OTO15A	205	12	23	81	56	33
8	1TDH15A	34	3	8	15	7	1
Tổng cộng		855	70	142	345	173	125
Tỷ lệ %			8.19%	16.61%	40.35%	20.23%	14.62%

6. Khóa 41CĐKT

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
1	2CCK16A	45	0	0	14	11	20
2	2CDT16A	14	0	0	3	4	7
3	2CTP16A	46	0	1	5	9	31
4	2CTT16A	46	1	1	12	8	24
5	2DCN16A	30	1	0	5	10	14
6	2DDT16A	31	1	0	5	9	16
7	2DHK16A	43	0	1	9	12	21
8	2OTO16A	179	1	8	30	52	88
9	2BTY16A	55	7	7	24	7	10
Tổng cộng		489	11	18	107	122	231
Tỷ lệ %			2.25%	3.68%	21.88%	24.95%	47.24%

7. Khóa 41ĐH

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập				
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
1	1CCK16A	108	9	12	32	32	23
2	1CDT16A	34	3	2	9	7	13
3	1CTM16A	25	0	3	5	6	11
4	1CTP16A	202	39	47	67	28	21
5	1CTT16A	129	30	23	33	16	27
6	1DDT16A	74	15	14	30	7	8
7	1OTO16A	209	16	26	90	37	40
8	1TDH16A	26	5	4	4	5	8
9	1BTY16A	160	27	31	58	26	18
10	1CXH16A	59	18	10	21	5	5
11	LỚP BSKT 2016	59	1	6	21	24	7
Tổng cộng		1085	163	178	370	193	181
Tỷ lệ %			15.02%	16.41%	34.10%	17.79%	16.68%

8. Khóa 39 CĐN

TT	MÃ LỚP	Tổng số SV	Kết quả học tập						
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	TB Khá	T.Bình	Yếu	Kém
1	3CTP14A	26	0	4	18	3	0	0	1
2	3DHK14A	23	0	1	7	9	1	0	5
3	3LRM14A	19	0	2	15	0	0	0	2
4	3DCN14A	39	0	1	28	9	0	0	1
5	3DTC14A	18	0	5	3	3	2	0	5
6	3CKL14A	34	0	3	29	1	0	0	1
7	3CNO14A	57	0	3	24	23	3	0	4
TỔNG CỘNG		216	0	19	124	48	6	0	19
Tỷ lệ %			0.00%	8.80%	57.41%	22.22%	2.78%	0.00%	8.80%

IV. Kết quả rèn luyện

Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 kết quả rèn luyện của SV toàn trường đạt 100% trong đó 89.46% đạt từ loại khá trở lên. Như vậy vượt so với chỉ tiêu đề ra kết quả rèn luyện của sinh viên đạt yêu cầu 95% trong đó có từ khá trở lên 75%. Cụ thể như sau:

Loại	Xuất sắc	Tốt	Khá	TB Khá	Trung bình
Tỷ lệ	2.97%	23.20%	63.29%	4.62%	5.92%

V. Khen thưởng - kỷ luật

1. Khen thưởng

Xét kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017, Hội đồng khen thưởng đã đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định khen thưởng cho 565 cá nhân (501 sv đạt loại giỏi, 64 sv loại Xuất sắc) và 5 tập thể lớp (3 tập thể lớp đạt danh hiệu lớp HSSV tiên tiến, 2 tập thể lớp đạt danh hiệu lớp HSSV Xuất sắc), cụ thể như sau:

a. Khen thưởng cá nhân

TT	LỚP	XẾP LOẠI		TỔNG CỘNG
		GIỎI	XUẤT SẮC	
1	CNKTOTO 2013			0
2	CNCTM 2013	4		4
3	CNKTDĐT 2013-1	6	1	7
4	CNKTDĐT 2013-2	9		9
5	CNTT 2013	4	3	7
6	CNKTCĐT 2013	5		5
7	ĐH.CNKTOTO 2014	20	5	25
8	ĐH.CNCTM 2014	5		5
9	ĐH.CNKT Đ-ĐT 2014	25	4	29
10	ĐH.CNTT 2014	4		4
11	ĐH.CNTP 2014	23	7	30
12	ĐH.CNKTC 2014	13		13
13	CD.CNKTOTO 2014	9	2	11
14	CD.CNKTDĐT 2014	4		4
15	CD.CNTT 2014			0
16	CD.CNTP 2014	4	4	8
17	CD.CNKTCĐT 2014	4	2	6
18	CDN.CNOTO 2014	3		3
19	CDN.CGKL 2014	3		3
20	CDN.ĐTCN 2014	4		4
21	CDN.DCN 2014	1		1
22	CDN KTSC&LRMT 2014	2		2

TT	LỚP	XẾP LOẠI		TỔNG CỘNG
		GIỎI	XUẤT SẮC	
23	CDN CBTP 2014	2		2
24	CDN.KTML&ĐHKK 2014	1		1
25	ĐH.CNKTOTO 2015	24	7	31
26	ĐH.CNCTM 2015	1	1	2
27	ĐH.CNKTĐĐT 2015	29	3	32
28	ĐH.CNTT 2015	7	1	8
29	ĐH.CNTP 2015	20	5	25
30	ĐH.CNKTCĐT 2015	4	3	7
31	ĐH.CNKTDK&TDH 2015	9	1	10
32	ĐH.CNKTCCK 2015	18	4	22
33	CD.CNKTĐĐT 2015	5		5
34	CD.CNTT 2015	3		3
35	CD.CNTP 2015	3		3
36	CD.CNKTCCK 2015	1		1
37	CD.CNKTOTO 2015	5	1	6
38	CD.CNKTCĐT 2015			0
39	CD.ĐCN 2015	9		9
40	CD.KTML&ĐHKK 2015			0
41	ĐH.CNKTOTO 2016	22		22
42	ĐH.CNCTM 2016	2		2
43	ĐH.CNKTĐĐT 2016	11	1	12
44	ĐH.CNTT 2016	46	1	47
45	ĐH.CNTP 2016	50	2	52
46	ĐH.CNKTCĐT 2016	3	1	4
47	ĐH.CNKTDK&TDH 2016	1		1
48	ĐH.CNKTCCK 2016	15		15
49	ĐH.TY 2016	27	2	29
50	ĐH.CTXH 2016	5	1	6
51	CD.CNKTOTO 2016	7	1	8
52	CD.CNKTĐĐT 2016	1		1
53	CD.CNTT 2016	2		2
54	CD.CNTP 2016	1		1
55	CD.CNKTCCK 2016			0
56	CD.TY 2016	14		14
57	CD.CNKTCĐT 2016			0
58	CD.ĐCN 2016		1	1
59	CD.KTML&ĐHKK 2016	1		1
TỔNG CỘNG		501	64	565

b. Khen thưởng tập thể

- Tập thể lớp đạt danh hiệu lớp HSSV Xuất sắc:

TT	Lớp	Tổng số sv	Khá	Giỏi	Xuất Sắc
1	CD.CNKTCĐT 2014	30	21	4	3
2	ĐH.CNTP 2014	111	30	36	35

- Tập thể lớp đạt danh hiệu lớp HSSV tiên tiến:

TT	Lớp	Tổng số sv	Khá	Giỏi	Xuất Sắc
1	CDN.CGKL 2014	33	29	3	0
2	CDN.ĐCN 2014	38	28	1	0
3	CDN.CBTP 2014	25	18	4	0

2. Kỷ luật:

Để tạo điều kiện cho sinh viên hiểu rõ nội qui, qui định của nhà trường, đầu năm học Phòng Đào tạo kết hợp với Phòng Công tác học sinh sinh viên phổ biến qui định đào tạo, qui chế công tác học sinh sinh viên, nội qui kỷ luật của nhà trường cho toàn thể sinh viên.

Nhìn chung, đa số sinh viên thực hiện tốt qui chế, nội qui, qui định của nhà trường. Tuy nhiên trong học kỳ qua vẫn còn tồn tại một số mặt cần khắc phục như:

- Còn một số sinh viên lười học, đi học trễ, chưa thực hiện tốt việc mặc đồng phục khi đến lớp, chưa tự giác trong học tập, kiểm tra, thi cử.

- Một số sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức bảo vệ của công chưa cao.

- Trong HK I năm học 2016 – 2017 toàn trường có 06 SV vi phạm quy chế thi trong đó có 02 SV bị trừ 25% tổng điểm bài thi ; 04 SV nhận điểm 0.0 cho bài thi.

Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017, bên cạnh những sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và hoạt động phong trào vẫn còn 222 sinh viên bị Cảnh báo kết quả học tập do kết quả học tập chưa đạt theo quy định; 91 sinh viên bị nhà trường ra quyết định xóa tên khỏi danh sách lớp từ Học kỳ 2 năm học 2016 – 2017 vì kết quả học tập chưa đạt yêu cầu hoặc tự ý nghỉ học quá thời gian quy định.

B. CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN KHÁC

I. Công tác tuyển sinh

Năm học 2016 – 2017 với nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, giáo viên, Nhà trường đã hoàn thành tốt chỉ tiêu đề ra là tuyển sinh được 80% chỉ tiêu Bộ giao. Cụ thể như sau:

TT	Trình độ	Chỉ tiêu tuyển sinh	Thực tuyển	Tỷ lệ %
1	Đại học chính quy	1400	1085	78%
2	Đại học VLVH	515	496	96%
3	Cao đẳng	600	565	94%
	Tổng cộng	2515	2146	85%

Để chuẩn bị cho công tác tuyển sinh năm 2017 tập thể nhà trường đã nỗ lực hết mình để hoàn thành hồ sơ đăng ký mở thêm 3 ngành đào tạo trình độ đại học mới: *Công nghệ sinh học, Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Công nghệ kỹ thuật giao thông*. Bên cạnh đó liên kết với trường Đại học Vinh để tuyển sinh 6 ngành trình độ đại học: *Giáo dục Mầm non, Du lịch, Luật, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Luật kinh tế, Báo chí*

II. Công tác thi học kỳ

Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2016 - 2017 căn cứ vào tiến độ đào tạo, lịch thi của phòng Đào tạo và lịch phân công coi thi của các khoa, bộ môn. Việc tổ chức thi học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 có một số điểm như sau:

1. Công tác tổ chức thi:

Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 có 3 hình thức thi chủ yếu được tổ chức là: thi tự luận, thi trắc nghiệm trên giấy và thi trắc nghiệm trên máy tính. Bên cạnh cán bộ coi thi, cán bộ thanh tra còn có cán bộ giám sát tại các khu vực thi. Tỷ lệ học phần được tổ chức thi bằng hình thức trắc nghiệm khá cao, nhất là trắc nghiệm trên máy tính. Nhờ ứng dụng phần mềm tự trang bị nên quá trình tổ chức thi, xử lý điểm, thống kê các báo cáo được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác, khoa học. Với kết quả đạt được rất tích cực, thiết nghĩ các đơn vị cần quyết liệt hơn nữa trong việc xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm để có nhiều học phần được thi trắc nghiệm nhất là thi trắc nghiệm trên máy tính.

2. Công tác ra đề thi:

- Đề thi tự luận: Các khoa, bộ môn tự ra đề có phê duyệt theo qui định và không có sai sót trong học kỳ 1.
- Đề thi trắc nghiệm: Lấy trong Bộ đề thi chung của trường, hầu hết là đúng qui định. Bên cạnh đó một số học phần có một số sai sót. Có trường hợp ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm có những đáp án chưa phù hợp (*Có hơn 1 câu trả lời đúng, có nhiều câu trả lời trùng nhau và không có câu trả lời đúng trong đáp án*)

3. Công tác coi thi:

Đa số cán bộ coi thi đi đúng giờ, coi thi nghiêm túc tuy nhiên cũng có 02 trường hợp vắng thi và 03 trường hợp đi trễ.

4. Công tác chấm thi: Đúng tiến độ theo kế hoạch đào tạo của trường

5. Thí sinh vi phạm qui chế: Có 06 sinh viên vi phạm quy chế thi trong đó có 2 sinh viên bị trừ 25% tổng điểm bài thi ; 4 sinh viên nhận điểm 0.0 cho bài thi

Nhìn chung công tác coi thi và thi của sinh viên là nghiêm túc, đúng qui chế. Bên cạnh đó các khoa, bộ môn cần nhắc nhở các CBGD của khoa, bộ môn của mình rút kinh nghiệm các sai sót trong khâu ra đề, coi thi, chấm thi ở kỳ thi học kỳ 1 vừa qua, cũng như các CVHT nhắc nhở các sinh viên rút kinh nghiệm của các sinh viên vi phạm qui chế trong đợt thi học kỳ 1 vừa rồi.

III. Trung tâm thông tin - thư viện

Trung tâm thông tin-thư viện đóng vai trò rất quan trọng trong việc nghiên cứu và học tập của sinh viên theo học chế tín chỉ. Với vai trò quan trọng này, trung tâm thông tin thư viện nhà trường được trang bị rất nhiều đầu sách chuyên ngành, thư viện số, trang bị các máy vi tính kết nối internet... để sinh viên có thể tra cứu và học tập.

Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 vừa qua, Trung tâm thông tin-Thư viện ghi nhận

được rất nhiều lượt sinh viên truy cập thư viện số cũng như đến thư viện đọc sách. Cụ thể:

- Truy cập Thư viện số : 22.073 lượt
- Bận đọc đến thư viện : 1.335 lượt
- Truy cập Opac : 1.862 lượt
- Truy cập internet : 1.972 lượt

Tổng số : 27.242 lượt (Trung bình 5.448 lượt/tháng)

IV. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017, phòng NCKH-HTQT đã ghi nhận về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của các đơn vị trong trường cũng như từ các sinh viên trong toàn trường như sau:

1. Nghiên cứu khoa học

Hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra là có 10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ. Cụ thể như sau:

- Đề tài NCKH cấp Trường:
 - Nghiệm thu : 5 đề tài
 - Xét duyệt mới : 13 đề tài cấp trường; 05 đề tài trọng điểm
- Đang thực hiện thực hiện và nghiệm thu các đề tài cấp Bộ và cấp Tỉnh:
 - Đề tài NCKH cấp bộ: 02 đề tài: "Nghiên cứu cải tiến xe lăn điện leo cầu thang đa năng cho người khuyết tật."
 - “ Nghiên cứu xác định các yếu tố về liên kết giữa trường dạy nghề và Doanh nghiệp ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long”
 - Đề tài NCKH cấp Tỉnh: 01 đề tài: " Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị thu hoạch và thiết bị sấy cây lác ở tỉnh Vĩnh Long".

Thông tin khoa học: phát hành 05 số Thông tin khoa học của Trường ĐH SPKT Vĩnh Long với 78 bài báo về Khoa học công nghệ được đăng tải của các cán bộ, giảng viên trong Nhà trường.

2. Hợp tác quốc tế

- Trong học kỳ 1 năm học 2016 – 2017, Nhà trường đã tiếp nhận 03 đoàn nước ngoài đến thăm, học tập và làm việc với trường (05 người):

+ Đón 02 sinh viên nước CHDCND Lào đến trường học đại học ngành CNTT năm học 2016-2017 theo diện Hiệp định. Hiện tại có 01 SV Lào đang theo học chương trình liên thông lên đại học, ngành CNTT.

+ Tiếp nhận 01 TNV KOICA, Hàn Quốc, ngành cơ điện tử, đến trường làm công tác tình nguyện tại 02 Khoa CK-CTM và Đ-ĐT trong vòng 02 năm, bắt đầu từ tháng 10/2016.

+ Nhà trường cũng đã đón tiếp đoàn Văn phòng KOICA Việt Nam đến trường khảo sát tình hình an ninh của Tình nguyện viên.

- Nhà trường cũng đã cử 08 đoàn cán bộ, giáo viên và sinh viên Nhà trường (10 người) ra nước ngoài báo cáo khoa học, công tác, học tập, khảo sát và tìm kiếm cơ hội hợp tác. liên kết đào tạo tại Hàn Quốc, Lào, Nhật Bản, Đài Loan, Pháp, Malaysia, Liên Bang Nga. New Zealand.

+ Trường đã cử 01 cán bộ sang học tiếng Nhật (15 tháng) tại Đại học Tokuyama, Nhật Bản (từ tháng 9/2016); 01 giáo viên sang học tiếng Lào tại Đại học Quốc gia Lào (từ tháng 10/2016); 02 giáo viên đi học NCS tại Đài Loan và Pháp.

+ Trường còn cử đoàn cán bộ, giáo viên, sinh viên đi tham gia Hội thi tay nghề Asean năm 2016 tại Malaysia; tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Châu Á-Thái Bình Dương của nghề Công tác xã hội tại Liên Bang Nga.

+ Thầy Hiệu trưởng đi Hàn Quốc tham dự FISITA năm 2016 - Hội nghị ô tô thế giới tổ chức tại Busan, Hàn Quốc và tham gia đoàn đào tạo, bồi dưỡng tại New Zealand để học tập kinh nghiệm về Cải cách hành chính công gắn với hiệu quả, hiệu lực của tổ chức bộ máy và kỹ năng lãnh đạo, quản lý gắn với nội dung lĩnh vực GDNN và thị trường lao động.

- Xúc tiến hợp tác đào tạo tiếng Nhật với Công ty Esuhai.
- Tham gia, đăng cai tổ chức hội nghị APEFE tại trường và các hội nghị, hội thảo khác.
- Triển khai liên kết đào tạo với các trường: Đại học Tokuyama (Nhật Bản); Đại học Tongmyong (Hàn Quốc), Đại học Benguet, (Philippines),...
- Đào tạo quốc tế cho các nước thành viên khối Asean (Lào, Campuchia, Indonesia, Philippines...)

3. Báo cáo về hợp tác đào tạo tiếng Nhật với trường Nhật ngữ Kaizen Yoshida School

- Từ tháng 11/2016 – tháng 01/2017 tại trường, Công ty ESUHAI liên kết đào tạo 3 lớp tiếng Nhật.

- Các lớp Tiếng Nhật hiện tại áp dụng tuần 3 buổi x 2 tiết/ buổi. Một khóa là 144 tiết (khoảng 24 tuần).

- Kế hoạch kết thúc các lớp ở ĐH SPKTVL (đã tính thời gian nghỉ Tết):

- C1H1 A C1H1B: Nhập học 14/11/2016 - kết thúc khóa 28/04/2017.

- C2H1: Nhập học 03/01/2017 - kết thúc khóa 08/07/2017.

Lớp	Sĩ số	Số học viên nghỉ	Số học viên còn lại
C1-H1A	42	2	40
C1-H1B	27	0	27
C2-H1	22	0	22

*** Về tình hình 2 LHS Lào học tập tiếng Việt ở trường:**

- Hai giáo viên Tổng Thị Thu Đông và Dương Ngọc Huyền đang tích cực dạy tiếng Việt cho 02 LHS Lào Xai Vongsavanh và Sisothxiong Xiayengyang.

- Dự kiến trường sẽ đưa 2 LHS Lào ôn tập, thi chứng chỉ tiếng Việt tại trường Dự bị đại học TP. Hồ Chí Minh.

- Thời gian ôn tập: 01/05/2017-10/06/2017

V. Thu học phí

Tính đến kết thúc học kỳ 1, phòng Kế toán tài vụ ghi nhận được kết quả đóng học phí của sinh viên các khóa như sau (*HK1 phòng Kế toán – Tài vụ trực tiếp thu học phí tiền mặt tại trường*):

KHÓA	HỆ ĐÀO TẠO	TỔNG SV	SỐ SV PHẢI ĐÓNG HP	ĐÃ ĐÓNG		MIỄN HP	CHƯA ĐÓNG		NGHỈ HỌC	
				SỐ SV	%	SỐ SV	SỐ SV	%	SỐ SV	%
41	ĐH	1085	727	727	100%	359				
	CD	489	489	489	100%					
40	ĐH	855	625	605	96.8%	230	7	1.1%	13	2.1%
	CD	349	347	328	94.5%	2	6	1.7%	13	3.8%
39	ĐH	489	318	316	99.4%	171	2	0.6%	0	0.0%
	CD	194	190	188	98.9%	4	2	1.1%	0	0.0%
	CĐN	216	215	201	93.5%	1	3	1.4%	11	5.1%

Đa số SV chưa đóng học phí đã không còn học tại trường vì nhiều lý do khác nhau.

VI. Liên kết đào tạo

Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng và Nghiệp vụ Sư phạm giữ vai trò liên kết với các đơn vị trong khu vực thực hiện đào tạo các hệ đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề theo chức năng của Trường. Tính đến kết thúc học kỳ 1 năm học 2016 – 2017 Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng và Nghiệp vụ sư phạm đang đào tạo và ra trường của các hệ với số lượng như sau:

1. Liên kết đào tạo

TT	Loại hình đào tạo	Đang học	Tốt nghiệp	Ghi chú
1	Đại học VLVL (THPT, ĐH, TC)	853	0	K39,40, 41
2	Đại học liên thông (1,5 năm)	430	109	K39,40
3	Đại học liên thông (2 năm)	300	0	K39,40, 41
4	Cao đẳng nghề (2.5 năm)	0	38	CĐN TV (K39) đã thi TN xong, chờ xét TN.
5	Cao đẳng nghề liên thông (liên thông từ TCN nghề lên)	167	0	TT DVVL Long An (K41) TCN KTCN HV (K41) CĐN Vĩnh Long (K40)
6	Trung cấp nghề	485	0	TT DVVL Long An (K39, K40, K41)
7	Cao đẳng chính quy (Kỹ sư thực hành)	61	0	CĐN Kiên Giang (K41) TT CNPM ĐH Cần Thơ (K41)

TT	Loại hình đào tạo	Đang học	Tốt nghiệp	Ghi chú
8	Cao học	124	0	Gồm các ngành: Triết. Hóa học, Giáo dục & PT cộng đồng, Quản lý giáo dục. Toán học, Vật lý, Chính trị học, Quản lý giáo dục
Tổng cộng		2420	147	

2. Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

TT	Tên lớp	Khóa	Số lượng đầu	Số lượng kết thúc	Ghi chú
1	Sư phạm dạy nghề (400 giờ)	303, 303a	62	60	
		306, 306a	54	51	
		308	31	28	
		310	31	0	Dạy xong, chưa làm QĐ kết thúc
		CTMT (2 lớp)	40	40	
		311	41	0	Dạy xong, chưa làm QĐ kết thúc
Tổng cộng			228	156	
2	Sư phạm dạy nghề (160 giờ)	304	44	44	
		305	37	35	
		307	32	32	
		309	20	18	
Tổng cộng			133	129	04 chưa hoàn thành
3	Kỹ năng DH cho người DN	Tiền Giang	19	19	
		Vĩnh Long	30	28	
		Bến Tre	20	20	
Tổng cộng			69	67	02 chưa hoàn thành
4	Giáo án tích hợp	Bình Phước	49	49	
		Trà Vinh	37	37	
Tổng cộng			86	86	

VII. Thực tập sản xuất và đánh giá kỹ năng nghề

Trung tâm thực hành đóng vai trò là đầu mối tìm nơi thực tập sản xuất cho sinh viên các hệ và tổ chức cho sinh viên thi tay nghề quốc gia và thi thực hành nghề của Trường. Tính đến cuối học kỳ 1 năm học 2016 – 2017, Trung tâm thực hành đã tổ chức rất nhiều đợt cho sinh viên đi thực tập sản xuất và thi tay nghề. Cụ thể:

1. Thực tập sản xuất

TT	Thời gian thực tập	Lớp	Địa điểm	Số lượng	
1	10/10/2016 đến 05/12/2016	2DDT14A	Cty TNHH C&D Bình Minh Ân – TPHCM	14	
			Cty TNHH Tân Phú Lợi – TPHCM	08	
			Cty TNHH Nhật Anh – Vĩnh Long	04	
			Cty TNHH TMDV Điện tử Ngọc Ngân – Đồng Tháp	10	
			Cty CP MXD Đại Nam – Đồng Nai	12	
			Cty TNHH Kỹ thuật Lê Hà – Vĩnh Long	01	
			Cty TNHH MTV Kim Long – Vĩnh Long	01	
			Cty CP Địa ốc Vĩnh Long – Vĩnh Long	01	
			Cty TNHH Á Châu – Tp HCM	01	
		2OTO14A	Cty TNHH Tân Phú Lợi – TPHCM	08	
			Cty TNHH C&D Bình Minh Ân – TPHCM	08	
			2CDT14A	Cty TNHH Nhật Anh – Vĩnh Long	26
				Cty TNHH CK Mười Tâm – Vĩnh Long	03
2	19/12/2016 đến 24/02/2017	1OTO14A	Cty TNHH C&D Bình Minh Ân – TPHCM	24	
		1CCK14A	Cty CP MXD Đại Nam – Đồng Nai	21	
		1CTM14A	Cty TNHH Tân Phú Lợi – TPHCM	20	

Kết quả chung

Tổng số sinh viên TTSX đạt yêu cầu: 159

Tổng số sinh viên TTSX không đạt yêu cầu: 03

2. Đánh giá kỹ năng thực hành nghề

a. Tổ chức tại trường Đại học Sư Phạm Kỹ thuật Vĩnh Long

TT	Thời gian tổ chức	Số lượng	Nghề chuyên môn
1	03-10/10/2016	17	Cơ điện tử
2	03-10/10/2016	38	Cắt gọt kim loại
3	03-10/10/2016	91	Công nghệ ô tô
4	03-10/10/2016	31	Công nghệ thông tin
5	03-10/10/2016	45	Điện công nghiệp
6	03-10/10/2016	24	Điện tử công nghiệp
7	03-10/10/2016	07	Tự động hóa

Kết quả chung

Tổng số sinh viên đạt yêu cầu: 203

Tổng số sinh viên không đạt yêu cầu: 50

b. Tổ chức tại trường CDN tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

TT	Thời gian tổ chức	Số lượng	Nghề chuyên môn
1	16-18/12/2016	21	Điện công nghiệp
2	16-18/12/2016	10	Cắt gọt kim loại
3	16-18/12/2016	04	Hàn (máy hàn hồ quang tay)
4	16-18/12/2016	12	Công nghệ thông tin
5	16-18/12/2016	08	Điện tử công nghiệp
6	16-18/12/2016	07	Công nghệ ô tô
7	16-18/12/2016	03	Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh
8	16-18/12/2016	01	Cơ điện tử

Kết quả chung

Tổng số đạt yêu cầu: 43

Tổng số không đạt yêu cầu: 23

VIII. Công tác tổ chức cán bộ

Kết thúc năm 2016 nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra (95% cán bộ công chức, viên chức đạt lao động tiên tiến, 90% tập thể đạt lao động tiên tiến, xây dựng 7/21 đơn vị đạt danh hiệu lao động xuất sắc; Chiến sĩ thi đua cơ sở đạt tối thiểu 25 người), với kết quả cụ thể như sau:

- Cá nhân đạt lao động tiên tiến: 170/173 người (tỷ lệ 98%)
- Cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 26 người
- Đơn vị đạt Tập thể đạt lao động tiên tiến: 21/21 tập thể (tỷ lệ 100%)
- Đơn vị đạt Tập thể đạt lao động xuất sắc: 7/21 tập thể (tỷ lệ 4%)

C. KẾT LUẬN

I. Công tác đào tạo chính quy, liên kết và rèn luyện của sinh viên

1. Mặt mạnh:

- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên đã được nâng cao;
- Kết quả tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp từ khá trở lên, tỉ lệ sinh viên có học lực từ khá trở lên tăng cao hơn năm trước và vượt chỉ tiêu do nhà trường đề ra;
- Hầu hết sinh viên tốt nghiệp đợt 2 năm 2016 đã có việc làm đúng chuyên môn, giúp các em yên tâm công tác;
- Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy, học tập của cán bộ và sinh viên toàn trường rất tốt;
- Công tác thông tin truyền thông đã mang lại hiệu quả rất thiết thực trong việc tư vấn tuyển sinh, giới thiệu việc làm cho sinh viên tốt nghiệp, quảng bá hình ảnh của nhà trường;

- Việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ viên chức nhà trường rất được lãnh đạo quan tâm, nhiều cá nhân tích cực chủ động đăng ký đi học ở trong và ngoài nước để sau này tiếp tục phục vụ chiến lược phát triển của nhà trường.

*** Nguyên nhân:**

- Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo tích cực của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường.
- Nhờ sự quyết tâm của tập thể sư phạm nhà trường, sự phấn đấu trong học tập và rèn luyện của sinh viên.

- Công tác quan hệ doanh nghiệp, liên kết trong các hoạt động đào tạo, thực tập sản xuất được các đơn vị phối hợp thực hiện tốt, nhà trường có những chính sách cụ thể giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận thực tế ngay từ khi còn đang học;

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo và thông tin truyền thông được quan tâm và đầu tư kịp thời, đúng mức, phát huy rất tốt.

2. Hạn chế:

- Số lượng sinh viên nghỉ học và bị kỷ luật buộc thôi học ở học kỳ I này tăng cao hơn so với cùng kỳ ba năm trước.

- Tỷ lệ sinh viên bị thi lại có giảm hơn các năm trước nhưng vẫn còn ở mức cao.

*** Nguyên nhân:**

- Do một số sinh viên chưa xác định đúng đắn động cơ học tập, ý thức học tập chưa cao.

- Sinh viên chưa biết khai thác tốt thời gian học tập và nghiên cứu ở nhà.

- Một số giáo viên chưa thay đổi phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn tự học cho phù hợp với cách đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

- Một số giáo viên cố vấn học tập chưa thể hiện được chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc tư vấn giúp đỡ sinh viên.

II. Các hoạt động khác

Nhìn chung, các hoạt động khác đã có nhiều mặt tích cực, góp phần vào làm cho phong trào nghiên cứu và học tập trong trường ngày một tốt hơn, cụ thể:

- Có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học mới được xét duyệt trong học kỳ, đã xuất bản được tạp chí “Thông tin khoa học” với nhiều bài báo khoa học của các cá nhân trong các đơn vị của nhà trường.
- Có nhiều đoàn nước ngoài là các trường đại học, các công ty của các nước Lào, Philippin, Nhật bản, Hàn quốc... tới thăm và làm việc tại trường về các mặt giáo dục, trao đổi học thuật, thực tập sinh...
- Trung tâm thông tin – Thư viện ghi nhận rất nhiều lượt truy cập vào thư viện số.
- Việc đóng học phí của sinh viên gần như đầy đủ.
- Trung tâm đào tạo bồi dưỡng liên kết được nhiều đơn vị và số lượng các SV ngày một đông.
- Tất cả các sinh viên đều được đi thực tập sản xuất, ngoài việc các em cọ xát với thực tế các em còn được cơ sở nhận thực tập trả một phần kinh phí cho các em để trang trải cuộc sống trong quá trình thực tập.

Bên cạnh các mặt đạt được như trên, các hoạt động khác còn có các mặt cần được cải thiện để các hoạt động trong trường ngày một tốt hơn, cụ thể:

- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học được xét duyệt chủ yếu là cấp trường và cấp khoa, có ít đề tài nghiên cứu ở cấp cao hơn và đề tài nghiên cứu khoa học có sinh viên tham gia cũng chưa nhiều.
- Số lượt người đến thư viện đọc sách còn ít (1.335 lượt/1 học kỳ) và còn ít đầu sách khoa học chuyên ngành trong nước cũng như nước ngoài.
- Việc tuyển nhân sự cho trường đại học có thực hiện, nhưng trình độ của người đủ chuẩn đáp ứng dạy đại học hoặc quản lý ngành thì chưa đáp ứng.
- Một số ít sinh viên chưa đóng học phí đúng thời gian quy định.

Với tốc độ phát triển rất nhanh về nhiều mặt của nhà trường như hiện nay, từ số lượng ngành đào tạo, lưu lượng sinh viên, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất trong thời gian quan, đến hôm nay chúng ta có thể vui mừng đón nhận các thành quả đã đạt được.

Năm 2016 trường Đại học SPKT Vĩnh Long đã vinh dự đón nhận Cờ thi đua với danh hiệu Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Đơn vị có sinh viên đạt huy chương bạc hội thi giỏi nghề khu vực ASEAN, đơn vị có đoàn sinh viên tham dự kỳ thi Olympic vật lý đạt giải 3 toàn đoàn... những thành tích vẻ vang ấy là động lực, là niềm tin để tất cả chúng ta tiếp tục phấn đấu, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2016 – 2017, xứng đáng là trường đại học trọng điểm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 4 năm 2017

PHÒNG ĐÀO TẠO



Mai Hoàng Long

